

ĐOÀN THỊ MỸ LINH

**GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TẠI
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Chuyên ngành: Giáo dục học

Mã số chuyên ngành: 62140101

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Người hướng dẫn khoa học 1: GS. TS. Nguyễn Lộc

Người hướng dẫn khoa học 2: TS. Phan Long

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Sự tiến bộ của khoa học công nghệ thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng tạo ra những tác động đa chiều, phức tạp ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của thế hệ trẻ. Giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) cho học sinh sẽ giúp các em giải quyết được những vấn đề xảy ra trong cuộc sống nhờ vào việc cân bằng giữa kiến thức, kỹ năng, hành vi và thái độ.

Đứng trước bối cảnh xã hội như vậy xuất hiện nhu cầu đổi mới giáo dục để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh hội nhập. Ở Việt Nam thực hiện Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020”. Nhằm tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa và GDKNS cho học sinh, góp phần triển khai công tác giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW.

GDKNS cho học sinh tiểu học có thể thực hiện qua nhiều con đường như qua hoạt động GDKNS, thông qua các môn học, thông qua hoạt động trải nghiệm (đối với chương trình giáo dục phổ thông 2018) và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (đối với chương trình giáo dục 2006). Nhưng trong nhiều năm tham gia giảng dạy cho GVTH hệ thường xuyên, tác giả nhận ra hầu hết GVTH tham gia lớp học đều tổ chức GDKNS như một môn học riêng biệt trên lớp và bám sát tài liệu nên chưa gắn kết hoạt động học của học sinh với thực tiễn, giúp học sinh tự khám phá ra vấn đề, hình thành KNS.

Trong khi đó tiếp cận học tập trải nghiệm sẽ tạo cơ hội để học sinh tiếp xúc trực tiếp với thực tiễn, được trải nghiệm thực tế bằng các giác quan khác nhau, giúp phát huy cao độ vai trò chủ thể tích cực, độc lập, chủ động, sáng tạo của học sinh, rèn luyện các nét tính cách tích cực cho bản thân HS. Tuy nhiên học tập trải nghiệm là quá trình nhận thức diễn ra đối với người học nên việc chuyển đổi từ lý thuyết học tập sang giáo dục vẫn còn một khoảng trống lớn do đó giáo viên còn lúng túng trong tổ chức giáo dục thông qua hoạt động trải nghiệm với vai trò của người GV là người tổ chức, lãnh đạo, hướng dẫn quá trình học

tập diễn ra. Đặc biệt đối với GDKNS rất cần tổ chức giáo dục giúp học sinh tham gia trực tiếp vào quá trình học tập trong thực tiễn.

Từ những lý luận và thực tiễn trên tác giả chọn đề tài “*Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm tại tỉnh Bình Dương*”.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Áp dụng lý thuyết tổ chức hoạt động trải nghiệm gồm ba giai đoạn là tạo trải nghiệm (providing experience), xử lý trải nghiệm (processing experience) và áp dụng trải nghiệm (applying experience) vào thiết kế kế hoạch bài dạy KNS nhằm nâng cao kết quả GDKNS cho học sinh tiểu học.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong GDKNS cho học sinh tiểu học.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về GDKNS và GDKNS cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm.

- Đánh giá thực trạng về việc GDKNS cho học sinh TH và GDKNS cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Thiết kế kế hoạch bài dạy giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo lý thuyết tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giáo dục kỹ năng sống theo ba giai đoạn là tạo trải nghiệm (providing experience), xử lý trải nghiệm (processing experience) và áp dụng trải nghiệm (applying experience).

- Thực nghiệm sư phạm chứng minh kết quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học tăng khi áp dụng lý thuyết tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giáo dục kỹ năng sống theo ba giai đoạn.

5. Giả thuyết nghiên cứu

Nếu áp dụng lý thuyết tổ chức hoạt động trải nghiệm theo ba giai đoạn là tạo trải nghiệm (providing experience), xử lý trải nghiệm (processing experience) và áp dụng trải nghiệm (applying experience) để thiết kế kế hoạch bài dạy KNS trong hoạt động GDKNS thì có thể nâng cao kết quả GDKNS cho học sinh tiểu học.

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1. Nội dung nghiên cứu

L luận án tập trung nghiên cứu lý thuyết tổ chức hoạt động trải nghiệm để thiết kế kế hoạch bài dạy trong hoạt động GDKNS cho học sinh tiểu học.

Thực nghiệm GDKNS thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 2, 3, 4, 5 trong hoạt động GDKNS.

6.2. Địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng: Khảo sát thực trạng được tiến hành tại 22 trường tiểu học tại tỉnh Bình Dương. Thời gian khảo sát: Từ tháng 04 năm 2020 đến tháng 06 năm 2020

Thực nghiệm: Thực nghiệm được thực hiện tại trường TH Phú Hòa 1 thuộc trung tâm thành phố Thủ Dầu Một và trường TH Bến Súc thuộc vùng nông thôn huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Thời gian thực nghiệm: Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 01 năm 2021

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1 Phương pháp nghiên cứu lý luận

Dùng các phương pháp nghiên cứu lý luận như phân tích, trong và ngoài nước có liên quan đến giáo dục kỹ năng sống và tổ chức hoạt động trải nghiệm.

7.2 Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1 Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Điều tra thực trạng về phương pháp, hình thức, quy trình, cách thức xử lý trải nghiệm khi tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. Đối tượng khảo sát: GV và CBQL trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

7.2.2 *Phương pháp quan sát*: Quan sát giờ tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học của giáo viên nhằm làm rõ thêm kết quả khảo sát bằng bảng hỏi.

7.2.3 *Phương pháp phỏng vấn*: Phỏng vấn nhằm làm rõ những thông tin đã khảo sát bằng bảng hỏi và quan sát giờ tổ chức hoạt động giáo dục.

7.2.4 *Phương pháp chuyên gia*: Đánh giá hiệu quả của các phương pháp, hình thức, tiến trình tổ chức, xử lý trải nghiệm của hoạt động giáo dục kỹ năng sống mà đề tài đề xuất trong kế hoạch bài dạy thực nghiệm.

7.2.5 *Phương pháp thực nghiệm*: Kiểm tra giả thuyết đã đặt ra.

7.3 Phương pháp xử lý dữ liệu

Phân tích, tổng hợp dữ liệu định tính từ kết quả phỏng vấn, quan sát, thống kê toán học bằng việc sử dụng công thức toán học và phần mềm SPSS trong xử lý thông tin trong nghiên cứu thực trạng và thực

8. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Nghiên cứu lý thuyết tổ chức HĐTN trong GDKNS cho học sinh TH.
- Phân tích chương trình, nội dung GDKNS, chỉ ra nội dung có khả năng tổ chức hoạt động trải nghiệm giáo dục GDKNS cho học sinh tiểu học.
- Thiết kế kế hoạch bài dạy kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo lý thuyết áp dụng trải nghiệm trong giáo dục kỹ năng sống gồm ba giai đoạn là tạo trải nghiệm (providing experience), xử lý trải nghiệm (processing experience) và áp dụng trải nghiệm (applying experience).
- Chứng minh độ tin cậy của kế hoạch bài dạy KNS được thiết kế theo lý thuyết tổ chức hoạt động trải nghiệm trong GDKNS gồm ba giai đoạn.

9. Cấu trúc của Luận án

Cấu trúc của Luận án ngoài phần mở đầu, kết luận và kiến nghị, Luận án gồm 5 chương.

Chương 1

TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1 Nghiên cứu về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống

1.1.1 Quan niệm về kỹ năng sống

1.1.2 Nội dung giáo dục kỹ năng sống

1.1.3 Phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống

1.1.4 Đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng sống

1.2 Nghiên cứu về học tập trải nghiệm và áp dụng trải nghiệm trong dạy học.

1.2.1 Nghiên cứu về học tập trải nghiệm

Từ những tư tưởng về học tập trải nghiệm cho thấy có thể chia học tập trải nghiệm thành ba luồng tư tưởng chính như sau:

- *Học tập trải nghiệm chính là học tập dựa vào kinh nghiệm*: Đây là quan điểm chung của nhiều nhà khoa học như Jean Piaget, Lev Vygotsky, John Dewey, Kurt Lewin,....

- *Học thông qua làm, thực hành*: Đây là quan điểm của một số nhà khoa học như Các Mác, Đại học Simon Fraser, Cameron Atkinson và là nguyên lý giáo dục của UNESCO và một số quốc gia khác.

- *Học tập trải nghiệm chính là học tập khám phá*: Đây là quan điểm của Chickering và Siegler.

1.2.2 Nghiên cứu về áp dụng trải nghiệm trong dạy học và giáo dục

Áp dụng trải nghiệm vào tổ chức hoạt động giáo dục đã không còn xa lạ đối với giáo dục Việt Nam. Ngày càng nhiều hoạt động giáo dục thông qua tổ chức HĐTN đã được triển khai thực hiện tại các đơn vị trường học.

1.3 Nghiên cứu về áp dụng trải nghiệm trong giáo dục kỹ năng sống

Năm 2006, JoLene Bunnell và Robert Pate, Đại học Bang Utah của Mỹ thành lập câu lạc bộ 4-H Afterschool với mục đích tập trung vào cải thiện vấn đề học tập và giáo dục các KNS cần thiết cho học sinh sau giờ học. Năm 2011, Punam Banal nghiên cứu về việc GDKNS thông qua trải nghiệm. Năm 2015, Julia M. Kreikemeier, M.S nghiên cứu phát triển KNS cho thanh thiếu niên dựa

vào những người học tham gia vào việc GDKNS dựa vào trải nghiệm của câu lạc bộ 4-H truyền thống và trong các các hoạt động giáo dục ngoài giờ ở Nebraska.

Ở Việt Nam cũng có một số nghiên cứu áp dụng mô hình học tập trải nghiệm vào GDKNS cho học sinh như cấu trúc bài dạy trong tài liệu Thực Hành GDKNS của tác giả Huỳnh Văn Sơn, tác giả Phan Quốc Việt, Tác giả Huỳnh Lâm Anh Chương. Tài liệu HĐT N ở tiểu học được thiết kế GDKNS cho học sinh tiểu học như nhóm tác giả do Nguyễn Hữu Tâm làm chủ biên, tác giả Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Ngọc Diệp. Bài viết của nhóm tác giả Đỗ Thị Phương Thảo, Vũ Diệu Hương và Vũ Thị Lê đề xuất một quy trình giảng dạy toán học với việc tổ chức các HĐT N để phát triển năng lực thích ứng cho học sinh tiểu học trong bối cảnh hội nhập.

Kết luận chương 1: KNS và GDKNS có vai trò rất quan trọng trong mục tiêu giáo dục hiện nay nên được sự quan tâm nghiên cứu của rất nhiều nhà khoa học và các tổ chức lớn trên thế giới như WHO, UNICEF, UNESCO. Tuy nhiên quan điểm KNS và GDKNS vẫn chưa có sự thống nhất giữa các tổ chức lớn và các nhà khoa học dẫn đến nội dung GDKNS cũng khác nhau ở các quốc gia.

Ở Việt Nam, GDKNS được nghiên cứu và thực hiện qua một số con đường như thông qua môn học, tích hợp vào môn học, HĐT N, hoạt động GDKNS. Tuy nhiên sai lầm trong tổ chức GDKNS hiện nay là thực hiện GDKNS như một bài học riêng biệt do đó học sinh chưa vận dụng kiến thức đã có giải quyết những vấn đề gắn liền với thực tiễn.

Đối với việc áp dụng học tập trải nghiệm trong dạy học và giáo dục và GDKNS đã khẳng định tính đúng đắn và hiệu quả của nó. Tuy nhiên các công trình nghiên cứu đa số là các nghiên cứu áp dụng mô hình học tập trải nghiệm mà các mô hình này là quá trình học diễn ra đối với học sinh còn với vai trò của người giáo viên thì việc thiết kế kế hoạch giáo dục theo lý thuyết trải nghiệm như thế nào thì các công trình nghiên cứu chưa làm rõ.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

2.1 Một số khái niệm liên quan

2.1.1 Kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống

2.1.1.1 Kỹ năng

2.1.1.2 Kỹ năng sống

2.1.1.3 Giáo dục kỹ năng sống

2.1.2 Trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm

2.1.2.1 Trải nghiệm

2.1.2.2 Hoạt động trải nghiệm

2.1.3 Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm

Trên cơ sở khái niệm GDKNS, trải nghiệm và HĐTN tác giả xác định quan điểm: *GDKNS cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục trong đó học sinh được tham gia trực tiếp vào thực tiễn bằng kinh nghiệm cá nhân dưới sự tổ chức, hướng dẫn của nhà giáo dục hình thành năng lực giải quyết có hiệu quả các tình huống, vấn đề trong cuộc sống và nâng cao chất lượng cuộc sống hàng ngày phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.*

2.2 Các thành tố giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

2.2.1 Mục tiêu

2.2.2 Nội dung

Nội dung GDKNS trong chương trình tiểu học thực hiện trong hoạt động GDKNS; GDKNS trong môn học; GDKNS trong HĐTN (đối với chương trình giáo dục phổ thông năm 2018); Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (đối với chương trình giáo dục phổ thông năm 2006).

2.2.3 Phương pháp

Nhiều tác giả đã nghiên cứu các phương pháp GDKNS mang lại hiệu quả như: Thảo luận, tranh luận, đóng vai, động não, phương pháp làm việc nhóm, phương pháp trò chơi giáo dục và mô phỏng, kể chuyện, phương pháp hỏi đáp, phương pháp dạy học dự án, phương pháp dạy học tình huống, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề.

2.2.4 Hình thức

Một số hình thức tổ chức giáo dục được sử dụng trong GDKNS cả trong lớp học và ngoài lớp học như: Câu lạc bộ, trò chơi, diễn đàn, sân khấu tương tác, tham quan, dã ngoại, hội thi/cuộc thi, hoạt động giao lưu, hoạt động chiến dịch, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, sinh hoạt tập thể.

2.2.5 Đánh giá kết quả giáo dục

Đánh giá kết quả GDKNS cũng thực hiện dựa theo các phương pháp đánh giá kết quả giáo dục phù hợp với các lĩnh vực kiến thức, kỹ năng, thái độ.

2.3. Lý thuyết về trải nghiệm trong học tập và trong giáo dục

2.3.1 Lý thuyết học tập trải nghiệm

Trong những năm 1960, Edgar Dale đưa ra mô hình học tập trải nghiệm hình nón là một mô hình kết hợp một số lý thuyết liên quan đến thiết kế giảng dạy và quy trình học tập. Từ mối quan hệ giữa học tập và trải nghiệm, các nhà khoa học nghiên cứu đưa ra 4 lý thuyết về học tập trải nghiệm như sau:

- **Học tập trải nghiệm hợp lý:** Dewey cho rằng phản chiếu là một quá trình hợp lý bắt đầu với trải nghiệm một vấn đề.

- **Học tập trải nghiệm phản chiếu:** Theo Donald Schon cho rằng KN và kiến thức có được nhờ vào sự tích hợp liên mạch của những hành động bản thân.

- **Học tập trải nghiệm theo chu kỳ:** Năm 1984, David Kolb đã nghiên cứu và công bố mô hình học tập trải nghiệm để ứng dụng trong trường học.

- **Học tập trải nghiệm biến đổi:** Jack Mezirow tập trung vào quá trình phản ánh xảy ra khi có sự thay đổi niềm tin, thái độ và phản ứng cảm xúc bao gồm kiến thức, kỹ năng có được.

2.3.2 Lý thuyết giáo dục trải nghiệm

2.3.2.1 Lý thuyết giáo dục trải nghiệm của Anne Jordan

- Tạo trải nghiệm chính cấp: Người học được trải nghiệm thực tế, hoàn toàn theo ngữ cảnh.
- Tạo trải nghiệm thứ cấp: Người học tham gia trải nghiệm trong hoàn cảnh thử nghiệm thông qua những phương tiện dạy học.

- Bước 2: Xử lý trải nghiệm

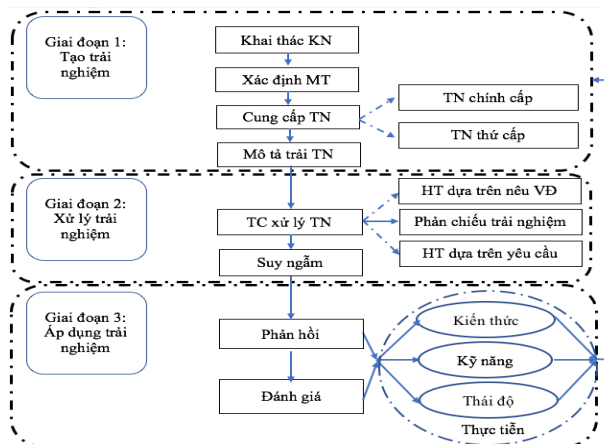
Xử lý trải nghiệm thông qua các hình thức học tập dựa trên yêu cầu, dựa trên nêu vấn đề hay phản chiếu trải nghiệm.

2.3.2.2 Lý thuyết giáo dục trải nghiệm của Christian M. Itin

Mô hình giáo dục trải nghiệm hình kim cương của Itin cho thấy mối quan hệ giữa GV và HS trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục thông qua trải nghiệm.

2.4 Khung lý thuyết tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Trên cơ sở mối quan hệ của các thành tố GDKNS cho học sinh tiểu học như mục tiêu cần đạt được, nội dung GDKNS, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, đánh giá kết quả GDKNS với lý thuyết về học tập trải nghiệm và lý thuyết giáo dục TN với vai trò của giáo viên là người tổ chức, điều khiển quá trình học tập diễn ra. Tác giả đề xuất khung lý thuyết áp dụng trải nghiệm trong GDKNS cho học sinh tiểu học như sau:



Khung lý thuyết tổ chức HĐTĐN trong GDKNS cho HSTH cho thấy giáo viên cần tổ chức hoạt động giáo dục theo 3 giai đoạn gồm 8 bước như sau:

Giai đoạn 1: Tạo trải nghiệm

- Bước 1: Khai thác kinh nghiệm rời rạc của học sinh liên quan đến kỹ năng cần giáo dục.

- Bước 2: Căn cứ yêu cầu cần đạt của bài học và kinh nghiệm có trước của học sinh để xác định mục tiêu chính xác và phù hợp với nhu cầu và khả năng của người học theo thang Bloom.

- Bước 3 : Giáo viên căn cứ vào yêu cầu cần đạt và điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục để lựa chọn trải nghiệm chính cấp hay thứ cấp và cung cấp trải nghiệm cho học sinh và tạo điều kiện để học sinh tham gia vào trải nghiệm.

- Bước 4: Giáo viên lựa chọn hình thức tổ chức cho học sinh mô tả những diễn biến và kết quả của trải nghiệm được tham gia.

Giai đoạn 2: Xử lý trải nghiệm

- Bước 5: GV lựa chọn hình thức xử lý trải nghiệm phù hợp với những diễn biến được học sinh mô tả ở bước 4.

- Bước 6: GV tổ chức hoạt động GD để học sinh phản chiếu kiến thức thu được từ quá trình xử lý trải nghiệm ở bước 5 với kinh nghiệm rời rạc ban đầu.

Giai đoạn 3: Áp dụng trải nghiệm

- Bước 7: GV tổ chức cho HS vận dụng kiến thức, KN này trong tình huống mới.

- Bước 8: GV lựa chọn hình thức đánh giá phản hồi của học sinh so với yêu cầu cần đạt đối với kỹ năng đang giáo dục.

Kết luận chương 2: Luận án xác định một số khái niệm công cụ như sau: Khái niệm KNS, GDKNS, GDKNS cho học sinh tiểu học thông qua HĐTĐN.

Tác giả đề xuất được khung lý thuyết tổ chức GDKNS cho học sinh tiểu học thông qua HĐTĐN gồm 3 giai đoạn. Lý thuyết này GV có thể tổ chức hoạt động GDKNS trong môn học, HĐTĐN (đối với chương trình giáo dục phổ thông 2018) và hoạt động GDKNS. Áp dụng khung lý thuyết tổ chức GDKNS cho học

sinh tiểu học thông qua HĐTN có thể khắc phục sai lầm là GDKNS như một thực thể riêng biệt vì học sinh có cơ hội tham gia trải nghiệm thực tế, xử lý trải nghiệm theo kinh nghiệm đã có bản thân, rút ra được kỹ năng cần có để giải quyết các tình huống trong cuộc sống. Lý thuyết cũng thể hiện rõ toàn bộ quá trình nhận thức và hình thành kỹ năng của HS dưới sự tổ chức, hướng dẫn, lãnh đạo của GV và thuyết đã khẳng định trải nghiệm là phương thức giáo dục giúp HS tham gia giải quyết những vấn đề thực tiễn, do đó phù hợp với mục tiêu, nội dung GDKNS cho HS.

Chương 3

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG

3.1 Thiết kế khảo sát đánh giá thực trạng giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm tại tỉnh Bình Dương.

3.1.1 Mục đích khảo sát

3.1.2 Xây dựng bảng hỏi

Bảng hỏi khảo sát dành cho GV và CBQL trường tiểu học gồm có 7 câu hỏi (Phụ lục 1). Sử dụng thang đo 5 bậc (từ 1 đến 5) trong thang đánh giá để khảo sát thực trạng GDKNS cho học sinh tiểu học thông qua HĐTN.

3.1.3 Đối tượng và địa bàn khảo sát

Đối tượng khảo sát: GV và CBQL ở trường tiểu học của 9 TP, TX, huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong đó 42 CBQL đang công tác ở trường tiểu học và 336 GV được phân đều cho các khối lớp, mỗi khối lớp khảo sát 84 GV.

3.1.4 Khảo sát thử

Khảo sát thử nhằm xác định độ tin cậy của bảng hỏi làm cơ sở để điều chỉnh những nội dung khảo sát chưa đạt yêu cầu. Đối tượng khảo sát thử là 72 (chiếm 20% số lượng cần khảo sát thật) GV và CBQL trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Qua kết quả phân tích cho thấy tất cả các item được đánh giá có hệ số tương quan $r > 0,30$. Như vậy, thang đo đảm bảo độ giá trị về nội dung, các item thống nhất với nhau trong việc làm rõ nội dung cần đo.

3.1.5 Khảo sát chính thức

Tác giả tiến hành phát 700 phiếu khảo sát cho GV tiểu học và CBQL đang công tác tại trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Thời gian thực hiện khảo sát từ tháng 04 năm 2020 đến tháng 06 năm 2020.

Tác giả thu về được 642 phiếu khảo sát, tiến hành lọc bỏ phiếu khảo sát không hợp lệ, chọn lại số lượng phiếu phù hợp với số lượng cần khảo sát đã tính được là 378 GV và CBQL ở trường tiểu học tham gia khảo sát thuộc 9 TP, TX, Huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong đó 42 CBQL đang công tác ở trường TH và 336 GV được phân đều cho các khối lớp, mỗi khối lớp khảo sát 84 GV.

3.1.6 Quan sát

Mẫu quan sát: Gồm 16 giáo viên dạy lớp 2 đến lớp 5 tại trường TH Phú Hòa 1, TP Thủ Dầu Một, trường TH Bến Súc, huyện Dầu Tiếng thuộc địa bàn tỉnh Bình Dương.

3.1.7 Phỏng vấn

Mẫu phỏng vấn: Gồm 16 giáo viên dạy từ lớp 2 đến lớp 5 tại trường tiểu học Phú Hòa 1, TP Thủ Dầu Một và trường tiểu học Bến Súc, huyện Dầu Tiếng thuộc địa bàn tỉnh Bình Dương.

3.1.8 Xử lý dữ liệu

Tổng hợp, phân tích nội dung quan sát, phỏng vấn. Mô tả của các chỉ số Cronbach' Alpha, giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, kiểm định tương quan thứ hạng spearman bằng công thức toán học và phần mềm thống kê SPSS.

3.2 Kết quả khảo sát thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm tại tỉnh Bình Dương

3.2.1 Đánh giá quan điểm về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm.

3.2.2 Đánh giá Phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.

3.2.3 Đánh giá hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua tổ chức hoạt động trải nghiệm tại Tỉnh Bình Dương.

3.2.4 Biện pháp đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng sống của GVTH trên địa bàn Tỉnh Bình Dương

3.2.5 Đánh giá loại trải nghiệm giáo viên sử dụng trong tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học tại tỉnh Bình Dương.

3.2.6 Đánh giá sử dụng hình thức xử lý trải nghiệm trong tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua trải nghiệm.

3.2.7 Đánh giá tiến trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua trải nghiệm.

Kết luận Chương 3

Kết quả khảo sát thực trạng có thể rút ra được một số kết luận như sau:

Quan điểm về GDKNS và GDKNS thông qua tổ chức HĐTN được đa số GV và CBQL ở các trường tiểu học nhận thức đầy đủ và phù hợp với quan điểm nghiên cứu của luận án.

Phương pháp được GV vận dụng vào tổ chức hoạt động GDKNS nhiều là phương pháp hỏi đáp, thảo luận, làm việc nhóm, kể chuyện, tình huống, đóng vai, trò chơi mô phỏng và phương pháp động não. Tuy nhiên còn rất nhiều phương pháp dạy học có ý nghĩa lớn trong giáo dục cũng như GDKNS cho học sinh ít được hoặc không được giáo viên sử dụng như phương pháp dự án, phương pháp giải quyết vấn đề. Như vậy, giáo viên nên tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục cần chú ý đến việc tự khám phá tri thức, kỹ năng của học sinh.

- Đối với hình thức tổ chức dạy học, giáo viên đã tiếp cận và vận dụng nhiều cách thức tổ chức giáo dục cho học sinh tiểu học thông qua HĐTN. Các loại trải nghiệm thường được giáo viên sử dụng trong tổ chức hoạt động giáo dục là trải nghiệm thông qua video, trải nghiệm thông qua những tình huống giả định, tình huống thực tế và cả tham quan thực tế. Tuy nhiên còn rất nhiều hình thức giáo dục mang tính chất thực tế có khả năng GDKNS cho học sinh rất cao nhưng ít được giáo viên sử dụng như hoạt động chiến dịch, tổ chức sự kiện, hoạt động tình nguyện, hoạt động lao động công ích. Do đó giáo viên có thể bổ sung thêm

nhiều hình thức tổ chức giáo dục này trong tổ chức HĐ giáo dục nhằm tăng kết quả GDKNS cho học sinh tiểu học.

- Đánh giá kết quả GDKNS cho HSTH chưa được GV quan tâm và chưa có công cụ đánh giá cụ thể.

- Trong quá trình tổ chức hoạt động GDKNS cho học sinh tiểu học thông qua HĐTN giáo viên cũng chọn cách thức xử lý trải nghiệm giải quyết vấn đề, và học tập dựa theo yêu cầu. Tuy nhiên giáo viên cũng nên sử dụng cách thức phản chiếu trải nghiệm để học sinh đối chiếu kinh nghiệm có được với kinh nghiệm trước đây, từ đó suy ngẫm và hình thành được kiến thức, kỹ năng mà những kiến thức, kỹ năng này mới thật sự thuộc quyền sở hữu trong trí tuệ của học sinh và bền vững.

- GV đã vận dụng được lý thuyết học tập trải nghiệm vào quá trình tổ chức hoạt động giáo dục nhằm hướng tới sự vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn. Tuy nhiên lý thuyết học tập trải nghiệm mô tả quá trình học diễn ra bên trong người học còn quá trình giáo dục thông qua trải nghiệm diễn ra không chỉ có tạo điều kiện cho quá trình học tập mà còn thúc đẩy quá trình học tập diễn ra cũng như đánh giá kết quả giáo dục đạt được, tạo điều kiện cho người học rèn luyện kỹ năng đạt được vào thực tiễn. Do đó GV cần hiểu và vận dụng lý thuyết tổ chức hoạt động GDKNS cho học sinh với vai trò của người GV là tổ chức, lãnh đạo, hướng dẫn quá trình học tập của học sinh.

Chương 4

THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA TRẢI NGHIỆM

4.1 Lựa chọn nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm

Trên cơ sở xem xét toàn bộ nội dung dạy học và giáo dục ở tiểu học có thể GDKNS cho học sinh thông qua trải nghiệm. Đó là những nội dung thỏa mãn những nguyên tắc sau:

- Nội dung bài học gắn gũi với cuộc sống, gắn với ngữ cảnh cụ thể giúp HS có cơ hội tham gia thực tế và hình thành KNS.

- Nội dung bài học có thể xây dựng được tình huống cũ thể hay gắn với các vấn đề, sự việc gần gũi với cuộc sống thực phù hợp với lứa tuổi của học sinh tiểu học.

4.2 Nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm

Như đã trình bày GDKNS có thể thực hiện qua hoạt động GDKNS, qua môn học, HĐTN (đối với chương trình giáo dục phổ thông năm 2018) và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (đối với chương trình giáo dục phổ thông 2006). Rà soát lại các môn học và hoạt động giáo dục ở tiểu học (trừ HĐTN vì chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 2018 chỉ mới thực hiện ở lớp 1), tác giả lựa chọn 47 nội dung có tiềm năng lớn trong GDKNS thông qua HĐTN.

4.3 Thiết kế kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm

Căn cứ vào khung lý thuyết áp dụng trải nghiệm trong GDKNS cho học sinh tiểu học gồm 3 giai đoạn đã được đề xuất, tác giả phân tích và thiết kế kế hoạch bài dạy GDKNS cho học sinh tiểu học theo từng bước của khung lý thuyết.

4.3.1 Tạo trải nghiệm

4.3.1.1 Khai thác kinh nghiệm của học sinh

Khai thác kinh nghiệm của học sinh có thể thể hiện qua 3 lĩnh vực là kiến thức, kỹ năng và thái độ.

4.3.1.2 Xác định mục tiêu giáo dục kỹ năng sống.

Mục tiêu GDKNS cho học sinh thể hiện qua hai yếu tố:

- Quá trình: Học sinh tư duy, giải quyết vấn đề gì, thực hiện hoạt động gì?
- Kết quả: Học sinh đạt được điều gì (kiến thức, kỹ năng, thái độ) qua hoạt động GDKNS?

4.3.1.3 Cung cấp trải nghiệm

- Trải nghiệm chính cấp:

Giáo viên có thể vận dụng những hình thức tổ chức HĐTN gắn liền với thực tế. Ví dụ bài: Tạo trải nghiệm cho bài “Kỹ năng quan sát hiệu quả lớp 2”. Cho học sinh tham quan vườn bách thú. Cách tiến hành: HS được giao nhiệm vụ khi vào vườn bách thú là tìm hiểu về khung cảnh sở thú, các loài thú, cách thức

chăm sóc thú và hoạt động của các loài thú như thức ăn di chuyển, tính cách, hình dáng....

- Trải nghiệm thứ cấp:

Một số HĐTN thứ cấp như dữ liệu âm thanh, video, mô phỏng bằng máy tính và thực tế ảo về những ứng xử, tình huống xảy ra trong cuộc sống. Ví dụ tạo trải nghiệm bài “Kỹ năng giúp đỡ ông bà cha mẹ lớp 3”. Tổ chức cho học sinh xem đoạn video trong đó nhân vật chính đã có những hành động thể hiện giúp đỡ ông bà cha mẹ trong một số tình huống cụ thể như làm việc nhà, chăm sóc bố mẹ khi bị ốm, rót nước mời ông bà cha mẹ

4.3.2.4 Mô tả trải nghiệm

Sau khi cung cấp trải nghiệm, học sinh được tham gia vào trải nghiệm. Để học sinh nhìn nhận rõ ràng và cụ thể vấn đề qua những hiểu biết cũng như phát hiện của bản thân sau khi tham gia trải nghiệm. Ví dụ tạo trải nghiệm bài “Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn lớp 4”. Vận dụng trải nghiệm thứ cấp bằng đoạn đoạn video mô phỏng những hành động cần thực hiện, học sinh quan sát kỹ thuật của các hành động cần thiết khi gặp hỏa hoạn từ đó khám phá ra những hành động cần thiết khi gặp hỏa hoạn để bảo vệ bản thân. Mô tả trải nghiệm: Tổ chức cho học sinh thảo luận mô tả lại những gì đã xảy ra trong đoạn video mà học sinh vừa được xem.

4.3.2 Xử lý trải nghiệm

4.3.2.1 Tổ chức xử lý trải nghiệm

***Học tập dựa trên yêu cầu:**

*** Học tập dựa trên vấn đề:**

***Phản chiếu trải nghiệm:**

4.3.2.2 Suy ngẫm

Thực hiện qua 2 giai đoạn gồm giai đoạn chuẩn bị và giai đoạn tổ chức suy ngẫm là giai đoạn chuẩn bị và giai đoạn tổ chức suy ngẫm.

4.3.3 Áp dụng trải nghiệm

4.3.3.1 Áp dụng kỹ năng đã học vào thực tiễn

Thực hiện 2 giai đoạn gồm giai đoạn chuẩn bị và giai đoạn áp dụng kỹ năng đã học vào thực tiễn là giai đoạn chuẩn bị và giai đoạn tổ chức áp dụng kỹ năng đã học vào thực tiễn:

4.3.3.2 Đánh giá kết quả giáo dục KNS

Thực hiện qua 2 giai đoạn gồm giai đoạn chuẩn bị và tổ chức đánh giá kết quả học sinh đạt được làGiai đoạn chuẩn bị và giai đoạn tổ chức đánh giá

Kết luận Chương 4

Nghiên cứu thiết kế kế hoạch bài dạy KNS cho học sinh tiểu học thông qua HĐTN như sau:

Xác định nguyên tắc lựa chọn nội dung thực hiện GDKNS cho học sinh thông qua trải nghiệm trong môn học và hoạt động GDKNS. Từ đó đề xuất được các nội dung GDKNS cho học sinh tiểu học thông qua trải nghiệm.

Áp dụng lý thuyết trải nghiệm trong GDKNS cho học sinh tiểu học qua ba giai đoạn (tạo trải nghiệm, xử lý trải nghiệm, áp dụng trải nghiệm) thiết kế kế hoạch bài dạy thể hiện đầy đủ vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động giáo dục của GV, khắc phục được sự đồng nhất quá trình tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh và những hạn chế trong điều tra thực trạng.

Kết quả giáo dục KNS cho học sinh tiểu học được đánh giá thông qua phản hồi của học sinh với các rubric đánh giá được thiết kế rõ ràng.

Chương 5

THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM VỀ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG

5.1 Triển khai thực nghiệm

5.1.1. Mục đích thực nghiệm

Chứng minh tính hiệu quả GDKNS khi áp dụng khung kỹ thuật tổ chức GDKNS cho HSTH thông qua HĐTN theo ba giai đoạn (tạo trải nghiệm, xử lý trải nghiệm và áp dụng trải nghiệm).

5.1.2 Đối tượng và qui mô thực nghiệm

Thực nghiệm được thực hiện tại 2 trường, trường TH Phú Hòa 1 thuộc trung tâm thành phố Thủ Dầu và trường TH Bến Súc thuộc huyện Dầu Tiếng là trường thuộc vùng nông thôn của tỉnh Bình Dương.

5.1.3 Tiêu chí và công cụ đánh giá thực nghiệm

Tùy vào KNS được giáo dục mà phiếu đánh giá có nội dung khác nhau nhưng đều được đánh giá qua 4 mức độ. Các mức độ được đánh giá quy ra điểm như sau: Mức độ 1: 1 điểm; Mức độ 2: 2 điểm; Mức độ 3: 3 điểm; Mức độ 4: 4 điểm. Từ đó, xác định điểm chênh lệch của thang đo như sau: Mức độ 1: từ 1 đến dưới 1.75 điểm. Mức độ 2: từ 1.75 đến dưới 2.5. Mức độ 3: từ 2.5 đến dưới 3.25. Mức độ 4: từ 3.25 đến 4.

5.1.4 Nội dung và thời gian thực nghiệm

Quá trình thực nghiệm diễn ra vào từ ngày 15/10/2020 đến 21/01/2021 của năm học 2020-2021. Nội dung thực nghiệm gồm 4 kế hoạch bài dạy KNS từ lớp 2 đến lớp 5 với các bài “Kỹ năng làm việc nhóm”, “Kỹ năng giúp đỡ ông bà cha mẹ”, “Kỹ năng sáng tạo”, “Kỹ năng giải quyết vấn đề”.

5.2 Chuẩn bị kế hoạch bài dạy thực nghiệm

5.2.1 Thiết kế kế hoạch bài dạy thực nghiệm

Biên soạn 4 kế hoạch bài dạy KNS từ lớp 2 đến lớp 5 như đã chọn.

5.2.2 Lấy ý kiến chuyên gia về kế hoạch bài dạy thực nghiệm

Lấy ý kiến của 71 GVTH cùng với phỏng vấn 6 giảng viên chương trình Giáo dục Tiểu học và Giáo dục học ở trường Đại học Thủ Dầu Một đang phụ trách giảng dạy học phần GDKNS cho HSTH và Tổ chức HĐTN về kế hoạch GDKNS.

Kết quả khảo sát GVTH cho thấy tất cả nội dung khảo sát đều ở mức độ đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Kết quả phỏng vấn giảng viên cho thấy tất cả các

nội dung trung câu ý kiến đều được đánh hiệu quả. Điều đó cho thấy kế hoạch phù hợp cho việc tổ chức thực nghiệm.

5.3 Triển khai thực nghiệm

5.3.1 Chọn mẫu và cỡ mẫu thực nghiệm

- Ước lượng khoảng tin cậy: 95%

- Xác định cỡ mẫu nghiên cứu thực nghiệm:

Trong nghiên cứu này tác giả chọn phương pháp thống kê suy luận là ước lượng khoảng và nghiên cứu 2 mẫu độc lập, xác định sự khác biệt 2 số trung bình vì nghiên cứu thực hiện trên 2 mẫu thực nghiệm và đối chứng. Để tìm được sự khác biệt 2 số trung bình của 2 mẫu nghiên cứu độc lập là nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng, tác giả tiến hành lựa chọn mẫu ngẫu nhiên theo qui mô thực nghiệm để khảo sát.

5.3.1.1 Chọn mẫu và cỡ mẫu thực nghiệm trường TH Phú Hòa 1

Căn cứ vào qui mô thực nghiệm, tác giả chọn mẫu ngẫu nhiên từ lớp 2 đến lớp 5, mỗi khối 1 lớp ở trường TH Phú Hòa 1 và trường TH Bến Súc. Ở trường TH Phú Hòa 1 nhóm đối chứng là 153 học sinh, nhóm thực nghiệm là 155 học sinh. Trường TH Bến Súc nhóm thực nghiệm là 103 học sinh, nhóm đối chứng là 100 học sinh.

Trước khi thực nghiệm tiến hành đánh giá KNS của HSTH tương ứng với bài dạy được giáo dục thông qua hệ thống câu hỏi trong phiếu đánh giá KNS của học sinh trước khi thực nghiệm (phụ lục 7). Từ các câu trả lời của học sinh tiến hành đối chiếu với phiếu đánh giá KNS đạt được (phụ lục 8) để chấm điểm theo từng tiêu chí cụ thể. Kết quả kiểm định T-Test nhóm ThN và ĐC kết quả như sau:

Nhóm	Số HS (N)	TB (Mean)	Độ lệch chuẩn (Std.Deviation)
T. Phú Hòa 1 ĐC	153	1.89	0.20
T. Phú Hòa 1 ThN	155	1.86	0.23
T. Bến Súc ĐC	100	1.92	0.24
T. Bến Súc ThN	103	1.89	0.23

Công thức xác định được sự khác biệt của 2 số trung bình như sau:

$$n = 2 \left(\frac{Z^2_{1-\frac{\alpha}{2}}}{d^2} \sigma^2 \right); \quad \sigma = \sqrt{\frac{(n_1-1)S_1^2 + (n_2-1)S_2^2}{n_1+n_2-2}}$$

Trong đó n: Là cỡ mẫu tối thiểu cần có của mỗi nhóm, σ : Là độ lệch chuẩn chung của 2 nhóm, Z: Là giá trị phân bố chuẩn, được tính dựa trên mức ý nghĩa thống kê ($Z = 1,96$ nếu mức ý nghĩa thống kê = 5%), d: Là mức sai số chấp nhận (chọn d là sai số 5%) S_1, S_2 : Là độ lệch chuẩn của từng nhóm.

Căn cứ vào công thức xác định được sự khác biệt của 2 số trung bình và kết quả đánh giá KNS của của học sinh trước khi thực nghiệm, xác định được cỡ mẫu cho từng nhóm thực nghiệm của trường TH Phú Hòa 1 là $n = 148$, Cỡ mẫu thực nghiệm được tính cho từng nhóm của trường TH Bến Súc là $n = 163$.

Như vậy thấy đối với trường TH Phú Hòa 1 tác giả chọn mẫu thực nghiệm chính là mẫu khảo sát thử. Đối với trường TH Bến Súc tác giả chọn mẫu thực nghiệm thêm mỗi khối 1 lớp cho nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm với số lượng học sinh của nhóm đối chứng là nhóm đối chứng là 179, nhóm thực nghiệm là 181.

5.3.2 Phân tích kết quả thực nghiệm

5.3.2.1 Phân tích kết quả khảo sát KNS của học sinh trước khi TN.

Kiểm định T-Test cho thấy giá trị trung bình của nhóm ĐC và nhóm TN trường TH Phú Hòa 1 và trường TH Bến Súc không có sự khác biệt vì giá trị P (2 đuôi) (sig.(2-tailed)) của trường TH Phú Hòa 1 là $0.36 > 0.05$, giá trị P (2 đuôi) (sig.(2-tailed)) của trường TH Bến Súc là $0.44 > 0.05$.

5.3.2.2 Phân tích kết quả KNS của học sinh đạt được sau khi thực nghiệm

Kiểm định T-test ghép cặp của nhóm ĐC trường TH Phú Hòa 1 và trường TH Bến Súc trước và sau khi ThN, kết quả như sau cho thấy giá trị trung bình của nhóm ĐC trường TH Phú Hòa 1 và trường TH Bến Súc đều có sự khác biệt giữa trước và sau ThN vì giá trị P (2 đuôi) (sig.(2tailed)) của T-test ghép cặp trước và sau ThN của nhóm ĐC trường TH Phú Hòa 1 và trường TH Bến Súc đều là $0.00 < 0.05$, giá trị P (2 đuôi) (sig.(2tailed)).

Đối với trường TH Phú Hòa 1, giá trị trung bình về KNS của nhóm ĐC sau thực nghiệm là 2.782, giá trị trung bình nhóm ĐC trước ThN là 1.89 như vậy giá trị trung bình của nhóm đối chứng sau ThN lớn hơn giá trị trung bình của nhóm ĐC trước ThN là 0.90, khoảng tin cậy từ 0.90 đến 0.98, chứng tỏ tác động của quá trình GDKNS lên học sinh có hiệu quả. Đối với trường TH Bến Súc, giá trị trung bình KNS của nhóm đối chứng sau ThN là 2.87, giá trị trung bình của nhóm đối chứng trước ThN là 1.93 như vậy giá trị trung bình KNS của nhóm ĐC sau ThN lớn hơn giá trị trung bình của nhóm ĐC trước ThN là 0.94, khoảng tin cậy từ 0.88 đến 1.00, chứng tỏ tác động của quá trình GDKNS lên HS có hiệu quả.

- Phân tích kết quả KNS đạt được của học sinh trước và sau ThN của nhóm ThN trường TH Phú Hòa 1 và trường TH Bến Súc, kết quả cho thấy giá trị trung bình của nhóm ThN trước và sau ThN có sự khác biệt và có ý nghĩa thống kê vì giá trị P (2 đuôi) (sig.(2tailed)) khi kiểm định T-test ghép cặp của cả 2 trường đều là $0.00 < 0.05$.

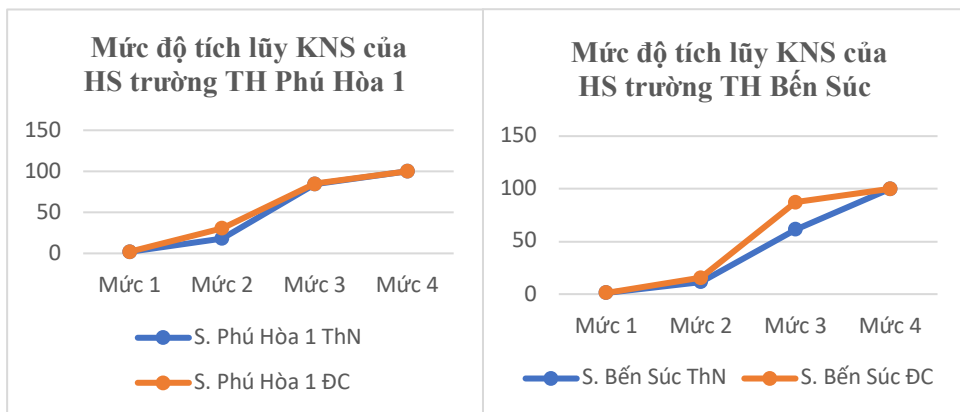
Đối với trường TH Phú Hòa 1, giá trị trung bình của nhóm ThN sau ThN là 2.91, giá trị trung bình nhóm ThN trước ThN là 1.86 như vậy giá trị trung bình của nhóm ThN sau thực nghiệm lớn hơn giá trị trung bình của nhóm ThN trước ThN là 1.04, khoảng tin cậy từ 0.97 đến 1.12, chứng tỏ tác động của quá trình GDKNS lên HS có hiệu quả. Đối với trường TH Bến Súc, giá trị trung bình của nhóm ThN sau thực nghiệm là 3.030, giá trị trung bình nhóm thực nghiệm trước ThN là 1.95 như vậy giá trị trung bình của nhóm ThN sau ThN lớn hơn giá trị trung bình của nhóm ĐC trước ThN là 1.08, khoảng tin cậy từ 1.02 đến 1.14, chứng tỏ tác động của quá trình GDKNS lên học sinh có hiệu quả.

- Phân tích kết quả sau thực nghiệm của nhóm ĐC và nhóm ThN trường TH Phú Hòa 1 và trường TH Bến Súc, kết quả cho thấy giá trị trung bình của nhóm ĐC và nhóm ThN của trường TH Phú Hòa 1 sau ThN có sự khác biệt vì giá trị P (2 đuôi) (sig.(2-tailed)) là $0.02 < 0.05$, giá trị trung bình của nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm của trường TH Bến Súc sau ThN cũng có sự khác biệt vì giá trị P (2 đuôi) (sig.(2-tailed)) là $0.00 < 0.05$.

Đối với trường TH Phú Hòa 1, sau ThN giá trị trung bình của nhóm ThN là 2.90 và giá trị trung bình của nhóm ĐC là 2.78 như vậy giá trị trung bình của nhóm ThN cao hơn giá trị trung bình nhóm đối chứng là 0.12, chứng tỏ sự

tác động của quá trình GDKNS lên nhóm ThN hiệu quả hơn nhóm ĐC. Đối với trường TH Bến Súc, sau ThN giá trị trung bình của nhóm ThN trường TH Bến Súc là 3.03 và giá trị trung bình của nhóm ĐC là 2.87 như vậy giá trị trung bình của nhóm ThN cao hơn giá trị trung bình nhóm đối chứng là 0.16, chứng tỏ sự tác động của quá trình GDKNS lên nhóm ThN hiệu quả hơn nhóm ĐC.

Ngoài ra xét về sự tích lũy mức độ đạt được KNS của học sinh theo tỷ lệ phần trăm của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng sau thực nghiệm, kết quả thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ cho thấy mức độ tích lũy KNS của nhóm thực nghiệm tiến về phía mức 4 nhiều hơn, chứng tỏ hiệu quả GDKNS của nhóm thực nghiệm cao hơn hiệu quả GDKNS nhóm đối chứng.

Kết luận Chương 5

Thực nghiệm được thực hiện từ ngày 15/10/2020 đến 21/1/2021 năm học 2020-2021. Kết quả thu được như sau:

- Trước thực nghiệm kết quả khảo sát KNS của học sinh tiểu học ở nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm không có sự khác biệt nhau trong tất cả các tiêu chí đánh giá từng kỹ năng cần giáo dục.

- Sau thực nghiệm dưới sự tác động của GDKNS cho học sinh tiểu học theo lý thuyết áp dụng trải nghiệm trong GDKNS theo ba giai đoạn ở nhóm thực nghiệm thì kết quả sau thực nghiệm KNS của học sinh nhóm thực nghiệm cao

hơn nhóm đối chứng. Mặc dù thực nghiệm được thực hiện ở hai khi vực khác nhau là thành phố và nông thôn nhưng kết quả vẫn như nhau.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

KNS và GDKNS có vai trò rất quan trọng trong mục tiêu giáo dục hiện nay, do đó được sự quan tâm nghiên cứu của rất nhiều nhà khoa học và các tổ chức lớn trên thế giới như WHO, UNICEF, UNESCO.

Học tập thông qua trải nghiệm cũng được nhiều tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu từ rất sớm và vận dụng mô hình học tập trải nghiệm vào tổ chức dạy học các môn học như toán, sinh học, tin học, tự nhiên xã hội, giáo dục môi trường,... và khẳng định tính đúng đắn và hiệu quả của nó.

GDKNS cho HSTH thông qua HĐTĐN cũng được nhiều nhà khoa học tập trung vào nghiên cứu lý luận học tập trải nghiệm và áp dụng các mô hình học tập trải nghiệm vào tổ chức hoạt động GDKNS. Tuy nhiên các mô hình học tập trải nghiệm là quá trình nhận thức của học sinh, là quá trình học diễn ra về phía của học sinh còn quá trình dạy với vai trò của người giáo viên là tổ chức, lãnh đạo quá trình học diễn ra được tổ chức như thế nào để đạt mục tiêu giáo dục thì vẫn chưa được giải quyết triệt để. Vì vậy nghiên cứu đề xuất khung lý thuyết trải nghiệm trong GDKNS cho học sinh tiểu học thể hiện được vai trò của giáo viên trong quá trình thiết kế và tổ chức GDKNS thông qua HĐTĐN.

Nghiên cứu thực trạng GDKNS cho HSTH về quan điểm KNS, quan điểm GDKNS thông qua tổ chức HĐTĐN, phương pháp, hình thức, quy trình, loại trải nghiệm, cách thức xử lý trải nghiệm được sử dụng trong tổ chức hoạt động GDKNS cho HSTH thông qua trải nghiệm. Phân tích kết quả khảo sát, đánh giá chung từ thực trạng để có thể phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế đó khi thiết kế kế hoạch bài dạy KNS cho HSTH thông qua trải nghiệm.

Trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn nghiên cứu đề xuất được các nội dung GDKNS cho HSTH thông qua trải nghiệm và áp dụng lý thuyết trải nghiệm trong GDKNS cho HSTH qua 3 giai đoạn (tạo trải nghiệm, xử lý trải nghiệm, áp dụng trải nghiệm) vào thiết kế kế hoạch bài dạy thể hiện đầy đủ vai trò tổ chức,

hướng dẫn hoạt động giáo dục của GV, khắc phục được sự đồng nhất quá trình tổ chức hoạt động giáo dục của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh.

Thực nghiệm sư phạm được thực hiện từ ngày 15/10/2020 đến 21/1/2021 năm học 2020-2021. Kết quả thực nghiệm đã chứng minh được giả thuyết “Nếu áp dụng lý thuyết tổ chức HĐTN theo 3 giai đoạn là tạo trải nghiệm (providing experience), xử lý trải nghiệm (processing experience) và áp dụng trải nghiệm (apply experience) vào thiết kế kế hoạch bài dạy trong hoạt động GDKNS thì có thể nâng cao kết quả GDKNS cho HSTH.”

2. Kiến nghị

- Nghiên cứu đã chứng minh được hiệu quả GDKNS thông qua HĐTN khi áp dụng lý thuyết tổ chức HĐTN trong GDKNS theo ba giai đoạn là tạo trải nghiệm (providing experience), xử lý trải nghiệm (processing experience) và áp dụng trải nghiệm (apply experience) qua thực nghiệm sư phạm. Tuy nhiên mẫu thực nghiệm còn rất nhỏ so với số lượng học sinh tiểu học trên địa bàn Tỉnh Bình Dương. Do đó để khẳng định hơn hiệu quả giáo dục cần mở rộng qui mô thực hiện lý thuyết trải nghiệm này trong thiết kế kế hoạch bài dạy của GV tiểu học trên toàn tỉnh.

- Nghiên cứu chỉ mới chứng minh hiệu quả GDKNS của lý thuyết áp dụng trải nghiệm ba giai đoạn trong hoạt động GDKNS. Tuy nhiên như đã nói GDKNS có thể thực hiện qua các con đường khác như thông qua HĐTN (đối với chương trình giáo dục phổ thông 2018), thông qua môn học, thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (đối với chương trình giáo dục phổ thông 2006). Do đó cần xem xét mở rộng nghiên cứu thiết kế kế hoạch bài dạy áp dụng lý thuyết trải nghiệm ba giai đoạn vào các con đường này nhằm mang lại kết cao nhất trong GDKNS cho HSTH.

- Ngoài ra hiệu quả áp dụng khung lý thuyết trải nghiệm trong GDKNS theo ba giai đoạn còn phụ thuộc vào năng lực của GV với vai trò tổ chức, lãnh đạo quá trình học. Trong đó năng lực xác định mục tiêu, vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá KNS học sinh đạt được của GV góp phần rất lớn trong việc thành công của lý thuyết. Do đó cần nâng cao năng lực GV thông qua sinh hoạt chuyên môn, dự giờ để giáo viên học tập lẫn nhau và rút kinh nghiệm trong việc tổ chức hoạt động GDKNS cho HSTH thông qua trải nghiệm.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Thiết kế bộ công cụ đánh giá của sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực đối với học phần giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*, tạp chí Thiết bị giáo dục, tháng 4/2019.
2. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Đào tạo giáo viên tiểu học theo hướng tiếp cận năng lực trong thời đại công nghệ 4.0*, Kỷ yếu hội thảo quốc gia, Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật, Tp HCM tổ chức, NXB Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh, chỉ số ISBN: 978-604-73-6848-8, tháng 10/2019.
3. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Xây dựng qui trình quy trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo phong cách học tập của David Kolb*, Tạp chí Giáo Chức số 155, Tháng 3/2020, Tr39-42.
4. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Vận dụng mô hình học tập trải nghiệm và phong cách học tập của David A. Kolb trong giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*, Tạp chí Giáo Dục số 457, tháng 4/2020, Tr17-21.
5. Nguyễn Lộc, Đoàn Thị Mỹ Linh, *Thiết kế bài học giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo mô hình học tập trải nghiệm của Norman & Jordan*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 32, tháng 8/2020, Tr32-36.
6. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Thiết kế quy trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo mô hình BOPPPS*, Tạp chí Giáo Dục, số đặc biệt tháng 9 năm 2020, Tr15-19.
7. Phan Long, Đoàn Thị Mỹ Linh, *Sử dụng phương pháp dạy học tình huống vào tổ chức hoạt động trải nghiệm để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 6/2021, Tr17-21.
8. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học tại tỉnh Bình Dương*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, Tháng 10/2021, Tr107-112.
9. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*, Tạp chí Giáo chức Việt Nam, số 176, Tháng 12/2021, Tr28-31.

10. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học theo mô hình học tập trải nghiệm của John Dewey*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 49, Tháng 01/2022, Tr45-49.
11. Đoàn Thị Mỹ Linh, *Sử dụng phương pháp dự án của William Heard Kilpatrick để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học*, tạp chí Giáo dục tập 22, số 16 tháng 8/2022.
12. Loc Nguyen, Thi My Linh Doan, *Applying the Experiential Learning Model of John Dewey and David Kolb to Design Experiential Activities for Elementary Pupils*, Turkish Online Journal of Qualitative Inquiry (TOJQI) Volume 12, Issue 6, July, 2021: 8003-8024; <https://tojqi.net/index.php/journal/article/view/3254>

